TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2017/HSST
Ngày 6 tháng 6 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH TỈNH NGHỆ AN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Anh Ngọc.
Hội thẩm nhân dân:
- Bà Nguyễn Thị Hà - Bí thư đoàn thanh niên xã Hợp Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
- Ông Phan Đức Ngọc - Cán bộ nghỉ hưu tại xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Bá Kiên - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện Kiểm Sát Nhân Dân Huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Chức vụ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 6 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An. Toà án Nhân Dân Huyện Yên Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/ 2017/HSST, ngày 11 tháng 5 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và Tên: Trần Văn H; tên gọi khác: Không - sinh ngày 30/7/1999 tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xóm 02, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Trần Văn T - sinh năm 1977 - Con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1981(bố mẹ đã ly hôn). Tiền sự: Ngày 28/6/2016 bị Công an quận Nam Từ Liên Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Tiền án: Ngày 27/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về "Tội trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành hình phạt của bản án từ ngày 01/11/2016 đến ngày 10/4/2017 là 05 tháng 9 ngày, còn lại 21 ngày chưa thi hành. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2017đến ngày 14/4/2017, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Có mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Văn H:

Ông: Trần Văn T - sinh năm 1977(Bố đẻ bị cáo H).

Trú tại: xóm 02 - xã Đ - huyện Y - tỉnh Nghệ An(Có mặt tại phiên tòa).

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn H: Ông Nguyễn Cao T - Nơi công tác: Văn Phòng luật sư Cao T - Tại Thành Phố Vinh Nghệ An.(Có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại: Anh Vũ Văn N - sinh ngày 19/4/1993 (Vắng mặt)

Trú tại: xóm 01, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Cao Thị Thùy A, sinh ngày 23/5/1990 (Vắng mặt)

Trú tại: xóm 3, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Văn H bị VKSND huyện Yên Thành truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 10/4/2017, Trần Văn H nhờ anh Nguyễn Văn T cũng xã chở H xuống Thị Trấn Y để lấy đồ dùng cá nhân nhưng không lấy được. Sau đó, cả hai đi về quán Internet của chị Dương Thị P, ở xóm 2, xã T, huyện Y để chơi game. Khoảng 20 giờ cùng ngày, anh T và H xuống Thị Trấn Y tiếp tục lấy đồ dùng cá nhân. Sau khi lấy xong anh T chở H đến ngã tư bệnh viện đa khoa huyện Y thì H xuống xe, anh T đi về nhà. H đi vào quán Internet của chị P, khi đi qua sân, H thấy có một xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX màu vàng đen, biển kiểm soát 37P1- 250.83 của anh Vũ Văn N, sinh năm 1993, trú xóm 01, xã T, huyện Y đang dựng ở sân, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa xe, cốp xe bị hở. H lật cốp xe lên thì thấy có các giấy tờ xe, H lấy giấy tờ xe và đi ra cổng, suy nghĩ một lúc H nảy sinh ý định lấy trộm xe máy. H quay vào lấy trộm chiếc xe máy trên và điều khiển xe chạy xe lên xã C để tiêu thụ nhưng không tiêu thụ được. H đi xe đến ngã ba D của huyện D, tỉnh Nghệ An và hỏi anh H làm nghề lái xe taxi, là "có cửa hàng cầm đồ nào không" thì anh H đưa H đến nhà chị Cao Thị Thùy A, sinh năm 1990, ở xóm 3, xã D, huyện D. Tại nhà chị A, H tự giới thiệu tên là N và nói do cần tiền nên muốn mượn chị A số tiền 7.000.000 đồng và gửi lại chiếc xe cùng các giấy tờ xe mang tên Vũ Văn N, chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn S ở xã T, huyện Y. Chị A tin tưởng lời nói của H nên đã đồng ý đưa cho H số tiền 7.000.000 đồng, H viết giấy mượn tiền cho chị A, ký tên là N. Sau đó, anh H đi xe tắc xi về ngã ba D, còn H bắt xe ta xi đến biển xã D, huyện D để ngủ, nghỉ. Đến sáng ngày 11/4/2017, H bắt xe tắcxi về huyện Y và mua một điện thoại di động IPHONE, một dây xạc điện thoại đã qua sử dụng với giá 2.400.000 đồng. Do nhận thấy hành vi của mình bị phát hiện nên 9 giờ 30 phút cùng ngày H đến Công an xã T đầu thú, giao nộp một điện thoại di động, một dây xạc điện thoại nêu trên và số tiền 1.947.000 đồng. Cùng ngày, chị Cao Thị Thùy A đã giao nộp chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX màu vàng đen, biển kiểm soát 37P1- 250.83 cùng các giấy tờ xe mang tên Vũ Văn N, chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn S.

Kết luận định giá tài sản ngày 13/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Y phản ánh: "Một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 37P1-250.83, xe cũ đã qua sử dụng có giá 16.700.000 đồng" .

- Vật chứng vụ án: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX màu vàng đen, biển kiểm soát 37P1- 250.83 cùng các giấy tờ xe mang tên Vũ Văn N, chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn S đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu. Số tiền 1.900.000 đồng đã được trả lại cho chị Cao Thị Thùy A; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng, 01 dây xạc điện thoại đã qua sử dụng đang được cơ quan điều tra chuyển Cơ quan THADS huyện Yên Thành chờ xử lý.

Cáo trạng số: 49/VKS-HS ngày 10/5/2017 của VKSND huyện Yên Thành, Nghệ An truy tố Trần Văn H về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 01 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm Sát Nhân Dân Huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138, điểm b, p, khoản 1 điều 46, khoản 2 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 69, 74 BLHS Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H từ 06 đến 07 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 điều 50 điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt 21 ngày cải tạo khụng giam giữ chưa thi hành của bản án số: 34/2016/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2016 của TAND huyện Yên Thành- Nghệ An được qui đổi ra là 07 ngày tù đối với Trần Văn H. Buộc Trần Văn H phải chấp hành hình phạt của hai bản án là từ 06(sáu) tháng 07(bảy) ngày đến 07(bảy) tháng 07(bảy) ngày tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Văn N là bị hại trong vụ án đã nhận lại chiếc xe máy và các giấy tờ liên quan anh không yêu cầu bị cáo bồi thường nên miễn xét.

Do bị cáo H là người chưa thành niên, không có tài sản riêng, sống còn phụ thuộc gia đình, bố mẹ đã ly hôn, H đang sống trực tiếp với bố đẻ là ông Trần Văn T. Do vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 586 của Bộ luật dân sự, buộc ông Trần Văn T là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Văn H phải bồi thường cho chị Cao Thị Thùy A số tiền 5.100.000 đồng.

- Áp dụng điều 41 của BLHS, tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 chiếc diện thoại và dây xạc của Trần Văn H giao nộp.

- Về án phí: Buộc bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo phải nộp án phí theo qui định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của viện kiểm sát.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Luật sư bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng nguyên tắc nhân đạo của pháp luật xử lý đối với người chưa thành niên phạm tôi cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H đã khai: Khoảng 20 giờ cùng ngày, anh Tài bạn của H dùng xe máy chở H từ thị trấn Y đến ngã tư bệnh viện đa khoa huyện Y thì H xuống xe. Sau đó H vào quán Internet của chị P gần đó, khi đi qua sân H thấy có một xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX màu vàng đen, biển kiểm soát 37P1- 250.83 đang dựng ở sân, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa xe, cốp xe bị hở. H lật cốp xe lên thì thấy có các giấy tờ xe, H lấy giấy tờ xe và đi ra cổng, suy nghĩ một lúc H nảy sinh ý định lấy trộm xe máy bán lấy tiền tiêu xài. H quay vào lấy trộm xe máy trên và điều khiển xe chạy lên xã C để tiêu thụ nhưng không tiêu thụ được. H tiếp tục đưa xe đi xuống huyện D, tỉnh Nghệ An nhờ anh H làm nghề lái xe taxi đưa đến nhà chị Cao Thị Thùy A ở xã D để cầm cố xe, đến nhà chị A, H nói dối là xe của mình đang cần số tiền 7.000.000 đồng nên cầm cố xe, chị A tin đã cho H cầm cố xe và giấy tờ xe và các loại giấy tờ khác lấy 7.000.000 đồng, H đã viết giấy vay tiền lấy tên là Vũ Văn N. Lấy được tiền H đi xuống xã D ngủ, nghỉ qua đêm, sáng ngày 11/4/2017 H về thị trấn Y dùng tiền mua một điện thoại di động IPHONE và một dây xạc điện thoại đã qua sử dụng với giá 2.400.000 đồng. Sau đó Trần Văn

H biết được xe H trộm cắp là xe của anh Vũ Văn N ở xóm 1, xã T đã bị phát hiện nên H đã đến công an xã T đầu thú giao nộp số tiền còn lại 1.900.000 đồng điện thoại và dây xạc. Xe máy H trộm của anh Vũ Văn N được định giá có giá trị là 16.700.000 đồng.

Lời khai của bị cáo Trần Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản kết luận điều tra của Công an huyện Yên Thành và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành. Ngoài ra còn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án,vật chứng của vụ án đó thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 của BLHS.

Đây là một vụ án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo Trần Văn H là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật. Hành vi do các bị cáo thực hiện không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của anh Vũ Văn N được nhà nước và pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

Xét nhân thân của bị cáo thấy rằng ngày 28/6/2016 bị cáo H bị Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 07/02/2017, bị Công an xã H xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác; bị cáo H đang có một tiền án, ngày 27/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về "Tội trộm cắp tài sản". Nay bị cáo tiếp tục trộm cắp là tái phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội bị cáo và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo đã bị nhiều lần xử lý hành chính và đã bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án. Lẽ ra sau những lần vi phạm pháp luật bị cáo phải lấy đó để làm bài học, cố gắng cải tạo thành người có ích cho xã hội và gia đình, từ bỏ con đường phạm tội. Nhưng bị cáo không làm được điều đó, lười lao động thích thụ hưởng, tiếp tục trộm cắp tài sản để hôm nay tiếp tục đứng trước vành móng ngựa chờ xử lý theo qui định của pháp luật. Từ đó cho thấy bị cáo Trần Văn H không có ý thức từ bỏ con đường phạm tội, ngày càng hư hỏng hơn, vì vậy cần xử lý mức án nghiêm đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo đối với bị cáo và phòng ngừa chung là cần thiết. Tuy nhiên xét thấy rằng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã đến công an đầu thú, khi phạm tội bị cáo đang ở độ tuổi vị thành niên, độ tuổi này bị cáo đang hạn chế về nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy, cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội để xử lý đối với bị cáo, chỉ xử phạt bị cáo với mức hình phạt 6 tháng cũng đủ nghiêm.

Do bị cáo Trần Văn H phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích. Vì vậy hình phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ đối với bị cáo được ghi trong bản án số: 34/2016/HSST ngày 27/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An được chuyển thành tù có thời hạn được qui đổi bằng 02 tháng tù giam. Do bị cáo đó chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được 05 tháng 9 ngày (từ ngày 01/11/2016 đến ngày 10/4/2017), còn lại 21 ngày cải tạo không giam giữ bị cáo chưa thi hành, nên cần quy đổi thành tù giam để buộc bị cáo phải thi hành là 07 ngày tù. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 điều 50 điều 51 BLHS để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của hai bản án.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Vũ Văn N đã nhận lại tài sản và giấy tờ liên quan bị mất, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Sau khi lấy trộm được xe của anh Vũ Văn N, bị cáo Trần Văn H đã đến nhà chị Cao Thị Thùy A nói dối để được chị A cho cầm cố xe lấy 7.000.000 đồng. Khi cho bị cáo H cầm cố xe chị A không biết đó là xe trộm cắp, nên chị A không vi phạm pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo H đã giao nộp số tiền 1.900.000 đồng, cơ quan điều tra đã giao lại cho chị Cao Thị Thùy A, còn thiếu số tiền 5.100.000 đồng, chị A yêu cầu bồi thường 5.100.000 đồng. Do bị cáo H là người chưa thành niên sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng. Do vậy cần buộc bố của bị cáo Trần Văn H là ông Trần Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Cao Thị Thùy A số tiền 5.100.000 đồng theo qui định tại khoản 2 điều 586 của Bộ luật dân sự .

- Về xử lý vật chứng: Chiếc xe máy và các giấy tờ liên quan của bị hại anh Vũ Văn N đã được nhận đầy đủ, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đang thu giữ của bị cáo H 01 một điện thoại di động IPHONE và một dây xạc điện thoại đã qua sử dụng. Số tài sản này là do bị cáo H dùng tiền cầm cố xe tại chị Cao Thị Thùy A để mua, do vậy cần tạm giữ hóa giá để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

**Về án phí*: Buộc bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, khoản 1 điều 46,khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 69 và Điều 74 BLHS Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 06(sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 điều 50 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp với hình phạt còn lại 21 ngày cải tạo không giam giữ chưa thi hành của bản án số: 34/2016/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2016 của TAND huyện Yên Thành - Nghệ An được quy đổi ra là 07 ngày tù. (Bản án xử phạt bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo đã chấp hành được 05 tháng 9 ngày cải tạo không giam giữ, từ ngày 01/11/2016 đến ngày 10/4/2017, còn lại chưa chấp hành là 21 ngày được qui đổi là 07 ngày tù).

Buộc bị cáo Trần Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 06(sáu) tháng 07(bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/4/2017 đến ngày 14/4/2017.

` - Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 586 của Bộ luật dân sự.

Buộc ông Trần Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Cao Thị Thùy A số tiền 5.100.000đ(Năm triệu một trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước qui định tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Tạm giữ, hóa giá 01 một điện thoại di động IPHONE và một dây xạc điện thoại thu của Trần Văn H để đảm bảo công tác thi hành án dân sự, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra công an huyện Yên Thành và Chi cục thi

hành án dân sự huyện Yên Thành ngày 10/5/2017 và phiếu nhập kho số: NK35 ngày 10/5/2017.

- Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc: Bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc: Ông Trần Văn T phải nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tống đạt.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc

Nơi nhận:
- VKSND -Yên Thành
- Công An Huyện Yên Thành
- Chi cục THADS -YT
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Nghệ An
- Vào kết quả
- THA - HS